

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống theo triều trong 1-2 ngày tới, sau đó lên chậm; mực nước thấp nhất ngày tại các trạm xuống theo triều trong 5 ngày tới.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm xuống chậm trong 5 ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 12/01 đến 16/01/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BD I	BD II	BD III		11/01	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	12/01	13/01	14/01	15/01	16/01
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.37 0.34	-0.27 0.12	-0.14 -0.40	1.37 0.27	1.34 0.18	1.34 0.13	1.36 0.10	1.40 0.08
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.41 0.30	-0.23 0.28	0.04 0.03	1.44 0.22	1.41 0.12	1.41 0.07	1.44 0.04	1.49 0.02
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.28 0.50	-0.31 -0.16	-0.32 -0.58	1.28 0.42	1.25 0.32	1.26 0.27	1.28 0.24	1.32 0.22
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.52 0.39	-0.27 0.19	0.06 -0.19	1.53 0.32	1.50 0.23	1.50 0.18	1.52 0.15	1.56 0.13
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.52 0.34	-0.29 0.37	0.09 0.31	1.56 0.26	1.53 0.16	1.53 0.11	1.56 0.08	1.61 0.06
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.47 0.33	-0.23 0.23	0.04 -0.03	1.47 0.25	1.44 0.15	1.44 0.10	1.47 0.07	1.52 0.05
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.55 0.31	-0.15 -0.02	-0.12 -0.15	0.53 0.23	0.51 0.21	0.50 0.20	0.48 0.18	0.47 0.17
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.37 0.33	-0.12 -0.12	-0.03 -0.05	0.36 0.26	0.34 0.24	0.33 0.23	0.31 0.21	0.30 0.20
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.52 0.27	-0.21 -0.14	-0.13 -0.17	0.50 0.20	0.48 0.18	0.47 0.17	0.45 0.15	0.44 0.14
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.65 0.50	-0.10 -0.25	0.10 0.03	0.64 0.44	0.62 0.42	0.61 0.41	0.59 0.39	0.58 0.38
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.36 0.28	-0.13 -0.12	0.00 -0.03	0.38 0.30	0.36 0.28	0.35 0.27	0.33 0.25	0.32 0.24
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.75 0.60	-0.20 -0.18	0.07 0.08	0.75 0.58	0.73 0.56	0.72 0.55	0.70 0.53	0.69 0.52
13	Vĩnh Hạnh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.04 0.62	-0.25 -0.21	0.03 -0.06	1.07 0.57	1.05 0.55	1.04 0.54	1.02 0.52	1.01 0.51
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.76 0.53	-0.21 -0.23	-0.07 -0.11	0.77 0.47	0.75 0.45	0.74 0.44	0.72 0.42	0.71 0.41

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 12/01/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan